

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2025

(Quyết định số : / QĐ-UBND ngày / 12 /2024 của UBND thị xã)

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2024	UTH năm 2024	Dự toán năm 2025	So sánh (%)
A	<u>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ</u>	<u>1.386.226</u>	<u>2.462.014</u>	<u>1.603.397</u>	<u>115,7</u>
I	Thu ngân sách thị xã hưởng theo phân cấp	1.098.278	1.512.060	1.064.032	70,4
	-Các khoản thu ngân sách thị xã hưởng 100%	880.220	1.018.660	881.682	86,6
	-Các khoản thu phân chia ngân sách thị xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	173.140	493.400	182.350	37,0
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	287.948	393.608	539.365	137,0
	-Bổ sung cân đối	181.699	181.699	182.517	100,5
	-Bổ sung có mục tiêu	106.249	211.909	356.848	168,4
III	Thu kết dư		0		
IV	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang	44.918	556.346	2.792	0,5
B	<u>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</u>	<u>1.446.530</u>	<u>1.692.842</u>	<u>1.691.546</u>	<u>99,9</u>
I	Chi cân đối ngân sách huyện	1.446.530	1.621.900	1.691.546	104,3
1	Chi đầu tư phát triển	698.513	958.183	695.454	72,6
2	Chi thường xuyên	659.080	621.479	878.339	141,3
3	Dự phòng ngân sách	28.633	733	29.604	4.038,7
4	Chi bổ sung cân đối xã, phường	60.304	41.505	88.149	212,4
II	Chi các chương trình mục tiêu	0	70.942	0	-
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		29.479		
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		41.463		-
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

Ghi chú: (1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.